| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN C**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13-5-2022
*V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà*: Bà Phạm Thị Thùy Trang.
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Phạm Văn Thành
2. Ông Võ Chí Thanh

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Văn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/4/2022, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1997;
Địa chỉ: ấp P, xã Phước L, huyện Cần G, tỉnh Long An. *(có mặt)*
*2. Bị đơn:* Anh Lê Hữu K, sinh năm 1995;
Địa chỉ: ấp Long T, xã L, huyện C, tỉnh Long An. (*vắng mặt*)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/11/2021 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Th trình bày chị và anh K cưới nhau vào năm 2016, do tìm hiểu tự nguyện, sau đó có đăng ký kết hôn vào ngày 03/3/2016 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Long An. Trong thời gian vợ chồng sống chung thường hay cãi vã do tính tình không hòa hợp, không nhường nhịn nhau dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng lớn và đã ly thân từ tháng 01/2021 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, anh K cũng không có thiện chí hàn gắn với chị. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh K, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn với anh K.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 07/01/2016 hiện đang sống với chị từ lúc vợ chồng ly thân đến nay. Khi ly hôn, chị yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh K cấp

dưỡng nuôi con, hiện tại chị có thu nhập và nơi sống ổn định đảm bảo điều kiện chăm sóc con chung. Về chia tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: vợ chồng không có nợ chung.

Đối với bị đơn anh Lê Hữu K, Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa hợp lệ nhưng anh K không nộp văn bản nêu ý kiến và cũng không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, phiên tòa.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Lê Hữu K, Tòa án đã tống đạt các thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm, thông báo hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh K không đến tham dự phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh K.

[2]. Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Lê Hữu K cưới nhau vào năm 2016, do tìm hiểu tự nguyện, sau đó có đăng ký kết hôn vào ngày 03/3/2016 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Chị Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh K là quan hệ tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn theo chị Th trình bày do trong quá trình chung sống vợ chồng tính tình không hòa hợp, không nhường nhịn nhau dẫn đến cãi vả, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, vợ chồng ly thân từ tháng 1/2021 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau và không có thiện chí hàn gắn với nhau nên chị Th yêu cầu ly hôn với anh K. Đối với anh K, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh K vẫn không đến Tòa án để giải quyết cho thấy anh K không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Th.

[4]. Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị Th và anh K đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần xử chấp nhận cho chị Th được ly hôn với anh K .

[5]. Về nuôi con chung: chị Th và anh K có 01 con chung tên Lê Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 07/01/2016, khi ly hôn chị Th yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ lúc vợ chồng ly thân đến nay con chung sống với chị Th đang có cuộc sống ổn định, chị Th đủ điều kiện nuôi con, chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp cần chấp nhận. Do chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Anh K không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Nếu anh K có căn cứ chứng minh

chị Th hạn chế quyền thăm nom con hoặc không đảm quyền lợi về mọi mặt của con thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng một vụ án khác.

[7]. Về tài sản chung chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung chị Th trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[8]. Về án phí: chị Th phải chịu án phí theo qui định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu Th về việc ly hôn đối với anh Lê Hữu K.

Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thu Th được ly hôn với anh Lê Hữu K.

Về nuôi con chung: chị Th được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Lê Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 07/01/2016. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền tới lui thăm con, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con sau này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: chị Nguyễn Thị Thu Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0005808 ngày 30/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An, chị Th đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định đực thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người đực thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyên thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thùy Trang**